



Ngã i tu chạp có, không thì tất cả lý do. Nhưng dù chạp có như núi Tu Di vẫn không tại hạ i nhạp chạp không bằng hạp tạp i. Đó là tại hạ a lạp n. Vì vậy ngã i xạp hay nhạp nhạp chúng ta đừng nên chạp không, thì mà trong Bát Nhã nói cái gì cũng không hạp t. Không mạp t, tại, mũi, lạp i, thân, ý, không sạp c, thỉnh, hạp ng, vạp, xúc v.v... Trong kinh nói không mà các vạp tấp n bạp i bạp o đừng chạp không. Vậy hai chạp không đó khác nhau chạp nào? Đây là để u tôi muốn giảng cho tất cả Tăng Ni, Phật tử nạm cho vạp ng, để đừng tu chúng ta không bạp trạp ngã i lạp i còn có thể tấp n nhanh hạp n.

Muốn biết chữ Không trong kinh Bát Nhã hay cả hạp thạp ng Bát Nhã, trước hết chúng ta phải nắm vững giáo lý nhân duyên. Ngã i không nắm vững giáo lý nhân duyên thì không bao giờ hiểu được chữ Không trong kinh Bát Nhã. Chữ Không của Bát Nhã đừng vạp ng là dựa trên lý nhân duyên, nếu lý nhân duyên là chân lý thì chữ Không cũng sẽ là chân lý.

Trước hết chúng ta thì xem xét các pháp trên thế gian này có pháp nào không phải nhân duyên sanh hay không? Như chúng ta nhìn thấy ngôi chùa, vậy ngôi chùa từ đâu mà thành? Ai cũng biết từ do nhân công, thợ, thợ y, gạch, cát, đá, xi măng v.v... hợp lại thành ngôi chùa. Chữ không bao giờ bằng đừng nó từ thành, phải để nhân, để duyên hạp i hạp mạp i có. Nhân duyên thì không phải mất thì mà rất nhiều u thì từ hợp lại thành sẽ vạp t. Cũng vậy, tất cả muôn sẽ muôn vạp t trên thế gian này có cái nào vạp t ngoài vòng nhân duyên đâu.

Gần đây các nhà khoa học khi tìm hiểu về Phật, thấy rõ chữ trước ng các pháp do nhân duyên sinh của Phật rất phù hợp với khoa học. Bởi vì khoa học là môn học phân tích sẽ vạp t, mà phân tích sẽ vạp t thì không vạp t nào từ nó có, tất cả đều do sẽ kết hợp nhiều thành phần mà có. Như vậy vạp t nào cũng không đến để c mất nhân mất duyên có thể thành. Mà chúng rất phức tạp, do nhiều nhân nhiều duyên từ lại. Chúng ta mới thấy cái nhìn của đức Phật hơn hai ngàn năm

và trống rỗng rõ ràng, từng ng từng nh từng nào.

Số vật không từ có, không phải ngẫu nhiên có, cũng không do ai làm ra, chỉ khi nhân duyên từ thì số vật hiện có, thì u duyên thì số vật ly tán. Giáo lý Phật chỉ rõ cho chúng ta không còn mê lầm, nghĩ rằng số vật do ngẫu nhiên nào hoặc ngẫu nhiên nó có. Tất cả nhà chúng ta nhìn từ cái bàn, cái ghế, vật nào không phải từ nhân duyên sinh? Cây cối trống rỗng mà chúng ta cũng là nhân duyên sinh, rồi đến con người có phải từ nhân duyên sinh không? Nếu nói đến gì n là do tình cha huyết mà kết từ từ thành thân con người. Ngày nay với con mắt y học, người ta phân tích có bao nhiêu tế bào, phân ra từng loại rồi phối hợp lẫn nhau. Nhưng chúng phải hợp sinh hoạt, phát triển thì thân chúng ta còn sống, nếu chúng hợp hoạt thì thân này tan nát. Nhưng vậy tất cả số vật trên thế gian không có cái nào thoát ngoài lý nhân duyên.

Như xét cái trống họ, vật gì là chất thể của nó? Chúng ta không thể nói cây kim là chất thể, số là chất thể. Bộ phận nào là chất thể cũng không được, mà do tất cả các bộ phận ráp lại thành cái trống họ. Nhưng vậy duyên hợp thì nó có, nếu các bộ phận phân tán ra thì trống họ cũng không. Trống rỗng mà chúng ta thấy có trống họ, nhưng thể của cái trống họ có hay không? Chỉ là duyên hợp tạm có chứ không thật, vì nó không có chất thể. Bởi không có chất thể nên đến duyên nó còn, thì u duyên nó mất, không có gì cần đến hết. Nhưng vậy làm sao nói trống họ là thật được. Đã không thật thì cái gì là chất thể của nó, chúng qua duyên hợp tạm có, duyên hết hoàn không.

Trong kinh A Hàm đức Phật có dạy, người nào thấy được lý nhân duyên thì người đó thấy được pháp. Thấy được pháp tức là thấy được hay thấy Phật. Qua đó chúng ta thấy tạm quan trọng của lý nhân duyên như thế nào rồi. Cũng như vậy, con người do nhân duyên sinh nên không chất thể, không cần đến. Muôn vật trên thế gian này do nhân duyên sinh cũng không chất thể, không cần đến. Tuy không cần đến, không chất thể nhưng trống họ vẫn có, đến duyên thì nó hiện tại. Hiểu lý này rồi chúng ta mới bước qua bước thể hai là chữ Không trong kinh Bát Nhã.

Chúng ta trống họ mà chữ Không trong kinh Bát Nhã là trống rỗng, không có gì thật. Không là đến với có. Nhưng chữ Không đây là ngay nơi số vật hiện tại mà thấy, tay sờ mó được song chất thể nó là không, không cần đến. Nhưng vậy dù thấy, tay sờ mó được mà nói là Không, đó là không chất thể, không cần đến. Bát Nhã nói Không vì nó do nhân duyên sinh nên không chất thể. Cho nên chữ Không trong kinh Bát Nhã còn gọi là tánh Không. Hay thế gian Bát Nhã gọi đó là từ tánh Không. Tức là không có chất thể, không từ tánh như vậy số vật vẫn có gì trống rỗng của nó khi đến duyên từ hiện.

Con người chúng ta cũng do nhân duyên sinh, không có chất thể, cần đến. Vậy gọi ta được

không? Chữ là cái ta tìm thấy, còn mất theo duyên, không có giá trị thật. Thế mà lâu nay chúng ta cứ lầm tưởng rằng ta là thật, sự vật là thật. Nhà Phật gọi là lầm nhận đó là vô minh, là si mê. Người học Phật phải có trí tuệ sáng suốt, thấy đúng như thật. Nhưng gì Phật dạy chúng ta quán sát, thấy sự vật mới đem ra hàng ngàn đời dạy cho người khác, chứ không phải học hiểu suông mà thấy được cái thật.

Chúng ta thử nghiệm lấy thân mình có phải là tìm thấy hay không? Nếu thân chắc chắn chân thật thì không bao giờ hoại. Vì do duyên hợp nên thì u duyên thì nó sanh ra biến hoại rồi đi đến hoại. Đó là cái thật, không còn gì nghi ngờ nữa. Vì vậy chữ Không của Bát Nhã là không có thực thể, chứ không phải không gì cả có và không. Người ta cứ nghĩ cái bàn trước mặt là có, hề không trông thấy là không. Đó là cái có không của người đời, còn Không của Bát Nhã là không thể tách, không thể tách rời là không thực thể. Vì vậy đức Phật nói thân này vô ngã. Vì vô ngã nên không chắc chắn, biến không chắc chắn nên tùy duyên mà thành, tùy duyên mà hoại, không phải lúc nào cũng nguyên vẹn. Đó là ý nghĩa của thực của đạo Phật.

Chúng ta thấy rõ ý nghĩa của chữ Không rồi thì đời sống vật hiện tiền mất thấy, tay sờ mó được là thật có hay thật không? Nói thật có hay thật không đâu sai cả vì nó tìm thấy, chứ có gì tưởng tượng hiện tiền. Như vậy phải nói sao? Nói các pháp không thật có, do duyên sinh, chứ tìm có nên nhà Phật gọi là như huyễn, như hóa. Đến đây tôi nhớ Thiển sơ Tổ Đạo Huệ nói đời Lý có bài kệ:

*Tác hữu trược sa hữu
Vi không như thế không
Hữu không như thế nguy hiểm
Vật trước mắt hữu không không.*

Tìm được:

*Có thì muôn sự có
Không thì tất cả không
Có không trắng đầy nhận
Đang mắt có không không.*

Ngài Tổ Đạo Huệ diễn đạt hình ảnh cho chúng ta thấy rõ linh động. Tất cả sự vật nếu nói có thì vật nào cũng có thật. Tại sao? Vì trên gì tưởng tượng mất thấy, tay sờ mó được. Còn nếu nói

không thì tất cả đều không hết, vì chúng là duyên hợp không thật. Không thật nên nói là không. Như vậy nói có và không gì ngang nhau một trắng đen i đầy nước. Đêm rồi ta nhìn xuống hồ nước, thấy một trắng hiện đen i đầy nước. Một trắng i đầy nước là thực có hay thực không? Nếu thực có sao đưa tay vớt lên không được. Nếu thực không sao một chúng ta thấy rõ ràng. Nên gọi là có mà chỉ là cái bóng, chỉ không phải không ng. Như ng là bóng thì nó không thật.

Muôn sự vật i thế gian này cũng như bóng trắng đầy nước, nhìn thấy như có nhưng rồi cuối cùng không thực tại. Cho nên có cũng như không, chỉ vì duyên hợp tạm có. Ngay i ta cảm nhận rằng nghe gì một thấy tai nghe là thực có, nhưng không ng chúng là duyên hợp. Đã là duyên hợp, chúng ta đừng làm chấp nó thật thì sẽ không đau khổ. Đây là chỉ khó của ngay i học Phật. Nếu thấy được lý này thì chúng ta sẽ thấy đạo Phật hay đạo đời.

Chúng ta tu khó khăn vì chúng ta thấy cái gì cũng thật nên dhamma, dhamma. Dhamma thật thì sẽ tu không tiến, còn thấy các pháp không thật thì chúng ta không có gì để chấp, mà không chấp thì đừng ng tu hết sức dể dàng. Cho nên si mê là đừng cảm thấy uổng của chúng ta đến chỗ sai lầm. T sai lầm đó khi n chúng ta không thấy i thật, rồi bị chìm đắm trong sinh tử, kiếp này kiếp n không cùng. Tuy nhiên nhưng thế đó cũng là tạm ng duyên hợp không thật. Nhưng không khéo tu chúng ta sẽ không ra khỏi nó, chỉ này rồi là quan trọng.

Tôi nhận thấy i chữ Không trong kinh Bát Nhã tức là tánh không của các pháp. T con người i cho t i muôn vật đều có, không có thực tại. Đã là gì có mà chúng ta thấy thấy thì đó là mê lầm, gì có mà nói không thì trái với i thật. Vì vậy không thể khẳng định là không. Phải biết muôn sự muôn vật tr i một chúng ta là tạm ng duyên hợp gì có.

Kinh Bát Nhã có câu: "Quán T i Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thừa, chi u kiến ngũ u n giai Không, đ như t thi t khách". Nghĩa là, Bồ Tát Quán T i khi thực hành sâu vào trí tuệ Bát Nhã, Ngài xem thấy tất cả sự vật, tất cả pháp hay nói gọn là con người i gồm năm u n: sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không có thực tại, không cảm được. Khi thấy như vậy Ngài liền qua hết thấy khổ n.

Ngày nay chúng ta tụng kinh Bát Nhã t lúc mới vào chùa cho t i năm sáu mươi tu i, biết bao nhiêu biết n? Trăm ngàn biết n mà khách vẫn là khách. Bởi vì tụng Bát Nhã thì tụng mà nhìn thấy thân năm u n thật. Nếu thấy thân năm u n duyên hợp hợp d i thì có ai chấp thân năm u n này chúng ta thấy sao? Thân năm u n đã không thật thì i chỉ có thật đâu. Ch qua cũng là tạm bợ hợp gi thôi. Mình hợp gi, ng i hợp gi, i nói hợp gi, có gì mà khổ, có gì mà phiền. Cho t i tất cả nhưng thi t thời, khổ sẽ khác, nếu xét kỹ chúng có thật không? Cũng không thật. Như

Vậy có gì làm chúng ta khổ sở đâu? Chữ cần dùng trí tuệ Bát Nhã soi thấu muôn sự vật, soi thấu lại bản thân mình đâu là duyên hợp hoại. Thấy được như vậy thì khổ ách nào cũng qua hết.

Như vậy chúng ta chữ cần tụng môt câu đó cũng hết khổ rồi, đâu cần phải tụng nhiều. Chữ ý là biết vận dụng lại Phật dạy vào việc tu của mình. Lại Phật dạy rất chí lý nhưng chúng ta cần được thấu lòng. Được lại cho Phật nghe phải không? Chúng ta được kinh đúng ra là được cho mình nghe và thực hành theo lại Phật dạy. Nhưng thông thường Phật thì cần nghĩ rằng được như vậy có phải không. Được hai bên phải cần hiểu hơn môt chút. Do không biết lại Phật dạy để mong được quán chiếu lại bản thân và mọi vật chung quanh, thấu triệt được lại thật của nó nên chúng ta cần được cho Phật nghe hoài, còn mình thì không đánh đáng gì hết. Phật nói chiếu kiến ngũ uẩn giai không để như thế thì khổ ách, chúng ta tụng hoài sao không qua được khổ ách? Bởi vì có chiếu kiến đâu! Chiếu kiến là soi sáng, mà chúng ta không chiếu soi sáng thì làm sao thấu được. Đó là lầm lẫn của chúng ta.

Được Phật dạy thân này được kết hợp từ năm uẩn: sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn, tứ đại uẩn. Sắc uẩn là tất cả những vật có hình tướng và tính chất. Thọ uẩn là những cảm giác của chúng ta như đang nóng có ngọn gió thổi qua nghe mát, cảm giác ngứa gãi là thọ. Lại chúng ta nếm môt món ăn nghe ngọt, nghe đắng v.v... cảm giác ngứa là thọ. Môt chúng ta nhìn thấy ngửi thấy thấy vật, nhận ra được sự vật. Thân xúc chạm sanh thích hoặc chán v.v... Đó là cảm giác của thọ. Sáu căn tiếp xúc sáu trần có cảm giác khổ vui, không khổ không vui. Đó gọi là thọ. Thức uẩn là tâm mình thức nhận thức vật quá khứ và lai. Hành là suy tư, những ý niệm như những tư tưởng. Có thể nói hành cũng là ý chí. Ý chí vận hành lên hay ý chí mờ nhạt. Thọ uẩn, phân biệt cái này tốt, cái kia xấu, cái này phải, cái kia quấy v.v...

Như vậy thân chúng ta có năm phần. Môt phần thọ sắc vật, phần phần kia thọ sắc vật tinh thần. Có thể khác lại chia thân này do bản thể hợp lại là sắc. Sắc đó gồm bản thể tất cả vật chất. Phần tinh thần bản thể: thọ, thức, hành, thức. Hai thọ cùng lại thành tám thọ đều nhau.

Tóm lại, thân này tất cả vật chất cho đến tinh thần đều do duyên hợp, không có gì cố định. Xưa Thiệu Sơn Lão sư Giác Hải, Tổ tông Tào Động, lúc môt vị cô gái vào chùa, được kinh Bát Nhã, Ngài thuyết kinh nói: "Vô nhãn, nhĩ, tị, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp", Ngài bạch với thầy:

- Con có môt tai mũi lại thân ý, nhưng sao trong kinh nói không có. Nghĩa này thế nào?

Vậy thì ý của đức Phật là Ngài đi tìm học chỗ khác, vì thì ý gì nghĩa không nên. Nhưng ý của đức Phật là kinh nói sao là hay như vậy, không thì học mà tìm hiểu nghĩa lý thì chúng ta không tìm được. Ngài Lăng Nghiêm Giới đức kinh không hiểu nên sinh nghi nên Ngài phải tìm cho ra. Sau này đức Phật nói thì ý đức Phật lý chân thật của Phật dạy. Tất cả là Phật dạy không có câu nào, là gì là vô ý vô nghĩa, tất cả đều do chúng ta cho ra cho chúng ta. Nhưng vì trình độ thấp nên chúng ta không nắm vững thành ra cứ mê muội mãi.

Trong kinh Bát Nhã có đoạn: "Tất cả không của các pháp không như, không sạch, không thêm, không bớt v.v..." cho tất cả không mất tại mũi lưỡi thân ý, rồi không của sắc thanh hương vị xúc pháp v.v... tất cả đều không. Như vậy tánh Không là thì học thì không của các pháp. Trên phương diện không thì học thì không có pháp gì có tất cả, nên nói không tất cả. Ngũ uẩn không, thọ pháp như không, thọ pháp bất gì không v.v...

Tất cả đoạn sau "vô vô minh tận, vô khổ tận diệt đạo, vô trí diệt vô đạo". Nghĩa là tất cả pháp như năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Năm uẩn là thân này, mười hai xứ thì là sáu căn và sáu trần, mười tám giới là căn trần thọ cảm giác là mười tám. Vậy thì thân này, tâm thọ này và trần cảm này trên tánh Không đều không có, không thọ cảm. Vậy thì tất cả, như thọ này không thọ cảm.

Còn như pháp Thọ Pháp Nhân Duyên, Tất cả là ra như tất cả pháp có. Vì Phật nói pháp Tất cả là chân lý, không thì sai chệch, pháp nhân duyên cũng chân lý, không thì sai chệch được. Nhưng tất cả sao kinh Bát Nhã nói cũng không luôn, như vậy chúng ta tu cái gì? Điều này có nhiều người thì học mà không hiểu. Không hiểu tất cả diệt đạo, không vô minh và không hết vô minh v.v... thì chúng ta tu làm sao đây?

Tôi thì học hay như vậy, pháp của Phật dạy là phương pháp thu nhiếp tâm bệnh của chúng sanh. Chúng sanh có bệnh gì Phật có thì thu nhiếp. Vậy nếu bệnh không thì thu nhiếp có thì không? Thân ngũ uẩn này không thì tất cả là bệnh không thì. Thu nhiếp là để trừ bệnh, bệnh đã không thì thu nhiếp làm gì có thì. Rõ ràng pháp của Phật dạy chỉ là phương pháp trị bệnh cho chúng sanh. Nếu chúng sanh hết bệnh thì thu nhiếp cũng không dùng. Chúng sanh không thì học thì thu nhiếp cũng không thì học.

Người đi thì học nghĩ là phạm tội không thì, còn là Phật dạy là chân lý, là thật. Nhưng sở thì Phật chỉ tùy theo bệnh của chúng sanh mà dạy, giúp họ giải trừ được căn bệnh của mình,

chữ ngôn ngữ này cũng không thuyết. Cho nên nói kinh dĩ nhiên ngón tay chỉ mặt trăng hay chỉ c bè đũa qua sông v.v... Hiểu như vậy chúng ta mới không nghi. Tất cả pháp thế gian (tức đũa) và pháp xuất thế gian (chân đũa) đều không có thực thể, chỉ là giả tạm nên tạm mượn, dĩ nhiên cho thu được thôi. Thấy rõ như vậy nên không chấp, sẽ đi tới chỗ cứu kính Niết Bàn, không còn mê lầm nữa.

Thấy được chữ Không của Bát Nhã rồi thì chúng ta dứt tu. Bởi vì chúng ta đang mắc bệnh chấp không. Nói tất cả pháp không có thực thể liên chấp không nên. Nếu ai chấp không nên là lầm, bởi sẽ vướng đang có gì tạm nên hiểu nên làm sao nói không được. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, Không là không thực thể, không chấp đũa, chỉ lầm là không nên. Hiểu như vậy chúng ta sẽ không còn chấp nữa.

Tất cả sẽ vượt được với ta, ta không chấp thì dứt tu biết ngay. Mình có phải khi sẽ dứt dứt nóng giận, dứt dứt phiền não không? Sẽ dứt chúng ta phiền não, chúng ta nóng giận là vì chúng ta chấp nó thực thể. Nếu biết rõ nó không thực thể, chỉ tạm mượn do duyên hợp thì có gì mà chấp. Do không chấp nên thế như thế thì đi đi giả của cuộc đời mà chúng ta không dính mắc gì cả.

Như vậy Phật dạy chúng ta hết khổ, hay chúng ta dùng trí tuệ thấy muôn sự vượt vượt với mình không thực thể, liên vượt qua các khổ. Nếu khổ không ai cứu ta được mà do ta nhận ra chân tướng của nó không thực thể thì có gì làm ta phiền hà, khổ sẽ hết! Thấy tướng nên dứt lý thì không còn chấp. Nên như chấp là giả tạm si mê, là nhân của đau khổ. Như trí tuệ sáng không chấp nên đau khổ cũng không còn. Tổng kết bài kinh Bát Nhã mà thấu triệt rồi thì chúng ta đi đi trong cuộc đời. Đó là đi cứu chúng ta vượt.

Nhưng sẽ có người nói thế này, Phật dạy các pháp giả tạm mượn như kinh Kim Cang nói: "Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh". Nếu mọi thứ đều tạm mượn huyễn hóa hết thì không còn làm gì nữa. Cuộc đời có thể trôi thì xã hội sẽ ra sao? Đây là nghi vấn của người học hiện nay. Thấy ra người tu Phật phải có đủ hai mặt: Mặt là trí tuệ tức trí Bát Nhã, hai là từ bi.

Chúng ta quán sát thấy rõ tánh các pháp là không, do duyên hợp tạm có, thấy tướng nên vượt vượt là chúng ta có trí tuệ Bát Nhã. Nhưng giả sẽ cần ta có người đối khổ, chúng ta cũng mắc bệnh chấp người chấp thôi, không làm gì hết, như vậy trở thành khô khan tiêu cực. Cho nên phải phát tâm từ bi. Phật dạy có trí tuệ mà không có từ bi là cần tu tức trí tuệ khô. Vì vậy trí tuệ phải có từ bi thì trí tuệ này mới thực nhuần. Còn từ bi mà thiếu trí tuệ thì gọi là từ bi mù, nên chúng ta tu Phật phải có đủ từ bi và trí tuệ.

Bởi vì có trí tuệ rồi thì chớ nên lo nghĩ không, ai khi mà có học không còn biết đến? Như vậy là ích kỷ, không có lợi ích gì cả. Cho nên người tu phải phát tâm từ bi, chúng sinh tuy học gì nhưng lại không biết học gì. Vì vậy học không, chúng ta phải thọ học, phải cầu học, làm cho học hết không. Như vậy như trí tuệ phá kiến chấp sai lầm, phá ngu muội tăm tối. Như lòng từ bi thọ học người mê lầm, ta cho họ thấy được cái thật, không còn chấp, không còn đau khổ nữa. Đó mới gọi là làm tròn bổn phận người tu.

Vì vậy trí tuệ và từ bi phải nhiếp nhàn theo nhau. Người tu Phật dù bậc thọ học hay bậc học cũng phải dùng tâm huân tập hai phẩm học đi đó. Phải có duyên để trí tuệ tức trí Bát Nhã và từ bi để độ chúng sanh. Không vậy Phật nào cho có trí tuệ mà thọ học từ bi. Hiểu như vậy chúng ta mới sẵn sàng lăn vào cuộc đời để cầu học, để đánh thức những người mê muội. Không nên nói thân gì, cớ gì, khổ cũng không thật, có gì đâu lo. Thiên học đời cũng là chuyện gì thôi, có chi phải bận lòng rồi nghĩ đó không làm gì hết.

Nên trong kinh Phật dạy phẩm học và huân, có hai phẩm song hành như nhau, giống con chim có hai cánh. Chim muông bay được phải có đôi cánh, nếu chỉ đi một cánh thì chim bay không được. Người tu cũng vậy, phải có trí tuệ để thọ học và có lòng từ bi để san sẻ, chia sẻ những nỗi khổ của chúng sanh. Đó mới là người tu Phật chân chính.

Mong tất cả quý vị nghe suy nghĩ và thọ học giáo pháp Phật dạy vào đời sống tu tập của mình. Nếu thọ học được sự thật giá trị cao siêu của Phật pháp, bậc học lại chỉ hiểu suông, không thực hành gì cả thì không bao giờ thọ được sự mầu nhiệm của đạo Phật. Và như vậy chúng ta không xứng đáng gọi là đệ tử của đạo Phật. Tất cả hãy ghi nhớ và cố gắng nỗ lực thực hành để có niềm vui chân thật ngay trong hiện đời.

H.T. Thích Thanh Từ

Nguồn: <http://www.phoquang.org/modules.php?name=News&op=viewst&sid=2157>